TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **13**/2023/QĐST-HNGĐ	*Phúc Thọ, ngày 07 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 23/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023, giữa:

***Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn N, xã Tam Th, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

***Bị đơn:** Ông Trịnh Hải Q, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn N, xã Tam Th, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Đ và ông Trịnh Hải Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Ông Đ và bà Qu có 02 con chung là cháu Trịnh Việt H, sinh năm 1996 và cháu Trịnh Anh H, sinh năm 2002 hiện đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không xem xét giao cho ai nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ông bà Đ và ông Q không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Bà Đ tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0042010 ngày 24/02/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Hoàn trả lại bà Đ 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Hải